

Số: 4170/QĐ-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 09 tháng 11 năm 2018

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO  
VÀ DU LỊCH ĐẮK LẮKSố: 669  
ĐẾN Ngày: 28/10  
Chuyển:  
Lưu hồ sơ số:**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

**BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Điện ảnh và Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực điện ảnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa cấp trung ương có số thứ tự 24 tại điểm A3 mục A phần I ban hành kèm theo Quyết định số 4597/QĐ-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2016 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế Bộ, Cục trưởng Cục Điện ảnh, Thủ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
- Trung tâm CNTT (để đăng tải);
- Các Sở VH-TDL, Sở VH-TT;
- Lưu: VT, ĐA(2), QA.100.



Nguyễn Ngọc Thiện

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG  
TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN ẢNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG  
QUẢN LÝ CỦA BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

*(Ban hành theo Quyết định số 4170/QĐ-BVHTTDL ngày 09 tháng 11 năm  
2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>A. Thủ tục hành chính cấp trung ương</b>					
1	B-BVH- 278851- TT	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim	Nghị định số 142/2018/NĐ- CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2018.	Điện ảnh	Cục Điện ảnh



**PHẦN II.**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA**  
**BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**A. Thủ tục hành chính cấp trung ương**

**I. Lĩnh vực điện ảnh**

**1. Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim**

\* Trình tự thực hiện:

- Tổ chức có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện một 01 bộ hồ sơ đến Cục Điện ảnh.

- Cục Điện ảnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.

\* Cách thức thực hiện:

Nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Cục Điện ảnh.

\* Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

(1) Đơn đề nghị (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2011);

(2) Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

(3) Lý lịch của người được đề nghị làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc doanh nghiệp sản xuất phim có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

- Số lượng hồ sơ: 01(bộ).

\* Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

\* Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức

\* Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Cục Điện ảnh.

\* Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận

\* Phí, lệ phí: Không có

\* *Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính* :\*

(1) *Doanh nghiệp có vốn pháp định là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng), được xác nhận bằng văn bản sau* :\*

a) Quyết định giao vốn của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp nhà nước, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một hoặc hai thành viên mà chủ sở hữu là một tổ chức;

b) Biên bản góp vốn của các cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần hoặc của các thành viên sáng lập đối với công ty trách nhiệm hữu hạn có từ hai thành viên trở lên;

c) Bản đăng ký vốn đầu tư của chủ sở hữu doanh nghiệp đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh và đối với công ty trách nhiệm hữu hạn mà chủ sở hữu là cá nhân.

2. Đối với số vốn được góp bằng tiền phải có xác nhận của ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam về số tiền ký quỹ của các thành viên sáng lập. Số tiền ký quỹ phải bằng số vốn góp bằng tiền của các thành viên sáng lập và chỉ được giải tỏa sau khi doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

3. Đối với số vốn được góp bằng tài sản thì phải có chứng thư của tổ chức có chức năng định giá đang hoạt động tại Việt Nam về kết quả định giá tài sản được đưa vào góp vốn. Chứng thư phải còn hiệu lực tính đến ngày nộp hồ sơ tại cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

4. Đối với doanh nghiệp đang hoạt động có nhu cầu bổ sung ngành nghề kinh doanh sản xuất phim thì phải có văn bản xác nhận của cơ quan kiểm toán độc lập về số vốn hiện có của doanh nghiệp được đưa vào góp vốn thể hiện trên báo cáo tài chính của doanh nghiệp tại thời điểm gần nhất bảo đảm lớn hơn hoặc bằng mức vốn pháp định là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng)\*

\* Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim (Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2011).

\* Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Điện ảnh số 62/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2007.

- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh số 31/2009/QH12 ngày 18 ngày 6 tháng 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2009.

- Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 07 tháng 7 năm 2010.

- Thông tư số 11/2011/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn thực hiện một số quy định liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực điện ảnh. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2011.

- Quyết định số 5409/QĐ-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Cục Điện ảnh. Có hiệu lực từ ngày 29 tháng 12 năm 2017.

- Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 10 năm 2018.\*

\* Phần in nghiêng là nội dung được sửa đổi, bổ sung.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC  
(ĐỀ NGHỊ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm .....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH SẢN XUẤT PHIM**

Kính gửi: Cục Điện ảnh Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Căn cứ Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 54/2010/NĐ-CP ngày 21 năm 5 tháng 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

(Tên tổ chức, doanh nghiệp) đề nghị Cục Điện ảnh cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh sản xuất phim theo quy định của Luật Điện ảnh và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện ảnh.

**Phần 1. Thông tin về tổ chức (doanh nghiệp)**

1. Tên tổ chức (doanh nghiệp): Tên ghi đầy đủ, bằng chữ viết hoa

Tên giao dịch:

Tên viết tắt: (bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài - nếu có)

2. Địa điểm, trụ sở chính, chi nhánh và tài khoản giao dịch

Điện thoại, Fax, Email...

3. Tên và địa chỉ liên lạc của Giám đốc (Người đại diện theo pháp luật)

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh: Dân tộc: Quốc tịch:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện nay:

Số chứng minh nhân dân (Hộ chiếu): Ngày cấp: Nơi cấp:

**Phần 2. Nội dung xin cấp Giấy chứng nhận**

- Mục đích



- Phạm vi hoạt động:

### **Phần 3. Chúng tôi cam kết**

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về sự trung thực và tính chính xác của nội dung đơn, hồ sơ kèm theo và cam kết sẽ thông báo ngay cho Cục Điện ảnh về bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến nội dung đơn và hồ sơ phát sinh trong thời gian Cục Điện ảnh đang xem xét.

Đã đọc các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thành lập, tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp sản xuất phim và cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại các văn bản nêu trên và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm./.

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CƠ QUAN, TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

